

KHỞI ĐỘNG



AI NHANH HƠN



Mỗi đội có 5 thành viên, phải trả lời năm câu hỏi có liên quan đến nội dung bài đã học



Trong thời gian 15 giây, vừa quan sát câu hỏi và cử đại diện lên ghi câu trả lời lên bảng



Phần thưởng là hoa điểm 10 điểm

15

Bông, vải là nguyên liệu chính cho ngành công nghiệp nào?

1

center



15

Tỉnh nào ở nước ta có ngành công nghiệp khai thác dầu khí phát triển nhất?

2



15

Nhà máy thuỷ điện nào ở nước ta có công suất lớn nhất?



3

center

15

**Kể tên 3 sản phẩm được làm từ sữa
bò?**



ĐÁP ÁN



Dệt và sản xuất trang phục



Bà Rịa-Vũng Tàu



**Sữa chua, sữa tươi,
phô mai**



Than đá



Sơn La

Bài 7.

Công nghiệp





1. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển và phân bố Công nghiệp



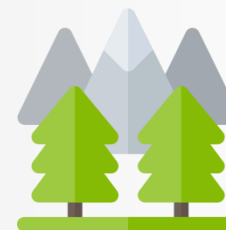
**NHÂN TỐ
TỰ NHIÊN**



02



**NHÂN TỐ
KINH TẾ - XÃ HỘI**



a. Nhân tố tự nhiên

THẢO LUẬN NHÓM

**Dựa vào thông tin mục 1.a: đánh giá những thuận lợi và khó khăn của các nhân tố tự nhiên đối với sản xuất công nghiệp.*



Nhóm 1. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ



Nhóm 4. SINH VẬT



Nhóm 2. KHOÁNG SẢN



Nhóm 5. KHÍ HẬU



Nhóm 3. NGUỒN NƯỚC

Bài 7. CÔNG NGHIỆP

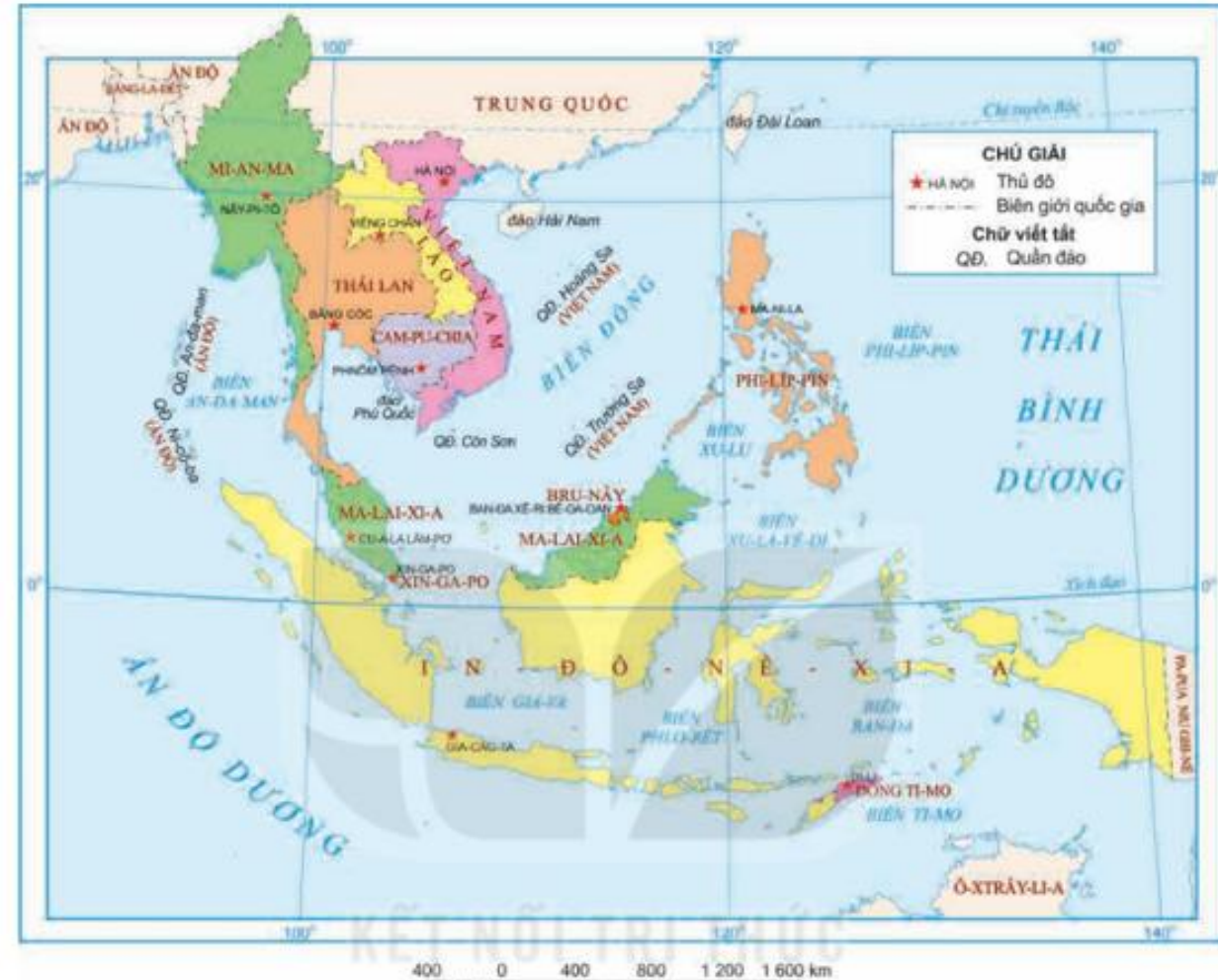
1. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển và phân bố công nghiệp

a. Nhân tố tự nhiên

*Thuận lợi

- Vị trí địa lí:

+ Nước ta nằm ở trung tâm của khu vực Đông Nam Á => thu hút đầu tư nước ngoài, phát triển công nghiệp.



Hình 1.1. Bản đồ vị trí Việt Nam trong khu vực Đông Nam Á

Bài 7. CÔNG NGHIỆP

1. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển và phân bố công nghiệp

a. Nhân tố tự nhiên

**Thuận lợi*

- Khoáng sản:

+ Cơ cấu khoáng sản đa dạng => Công nghiệp đa ngành.

+ Một số khoáng sản có trữ lượng lớn (than đá, dầu khí, đá vôi, bô-xít, a-pa-tít,...) => phát triển CN khai khoáng, sản xuất kim loại,...

CHUYÊN GIA ATLAT

Cho biết mối quan hệ giữa phân bố tài nguyên khoáng sản với phân bố một số ngành công nghiệp quan trọng ở nước ta.



Bài 7. CÔNG NGHIỆP

1. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển và phân bố công nghiệp

a. Nhân tố tự nhiên

**Thuận lợi*

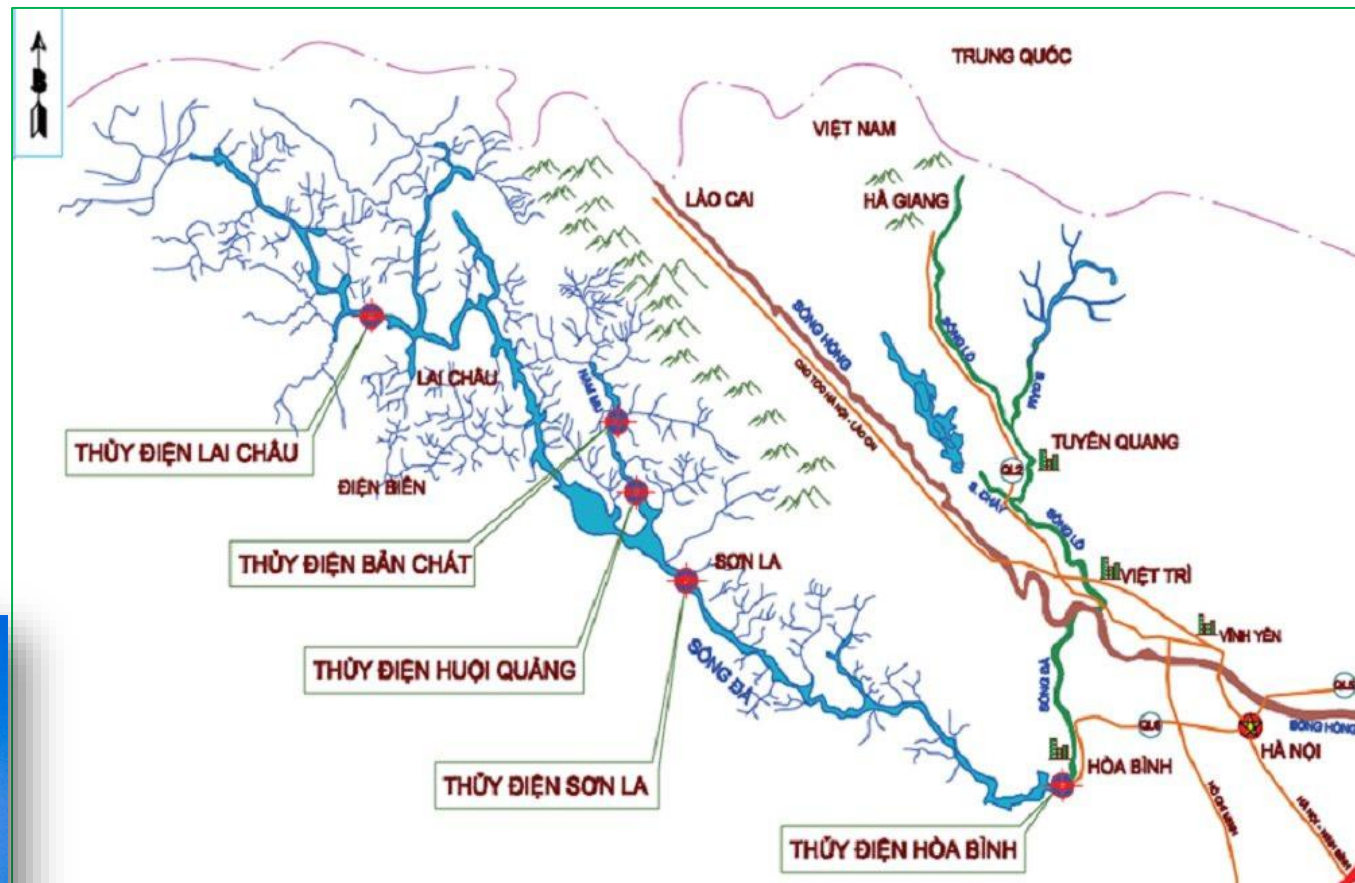
- Nguồn nước:

+ Mạng lưới sông ngòi dày đặc, nguồn nước ngầm dồi dào cung cấp nước cho các ngành công nghiệp.

+ Trữ năng thủy điện lớn => phát triển thủy điện.

+ Các mỏ nước khoáng: Quang Hanh, Kim Bôi, Vĩnh Hảo,...=> công nghiệp sản xuất đồ uống.

Nước nóng, nước khoáng đa dạng



Vị trí các công trình thủy điện trên bậc thang thủy điện sông Đà.

Bài 7. CÔNG NGHIỆP

1. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển và phân bố công nghiệp

a. Nhân tố tự nhiên

**Thuận lợi*

- Sinh vật:

+ Tài nguyên sinh vật phong phú, giá trị kinh tế và giá trị dược liệu cao; nguồn hải sản dồi dào.

+ Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm; dược phẩm.

Rừng Việt Nam có các loại gỗ quý như lim, sến, táu, và các loại cây có giá trị kinh tế cao để phát triển **công nghiệp chế biến**



Gỗ

Dược liệu



**Nông
sản**

Bài 7. CÔNG NGHIỆP

1. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển và phân bố công nghiệp

a. Nhân tố tự nhiên

**Thuận lợi*

- Khí hậu:

+ Thuận lợi để phát triển nền nông nghiệp đa dạng, năng suất cao, cung cấp nguyên liệu cho CN sản xuất, chế biến thực phẩm.

+ Số giờ nắng cao, lượng bức xạ lớn, gió quanh năm => phát triển điện mặt trời, điện gió.

Việt Nam có nhiều nắng, gió mạnh, đặc biệt là ở phía Nam, tạo điều kiện lý tưởng cho phát triển các dự án điện mặt trời, điện gió.



Bài 7. CÔNG NGHIỆP

1. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển và phân bố công nghiệp

b. Nhân tố tự nhiên

**Khó khăn*

- Phần lớn các mỏ khoáng sản có quy mô nhỏ, phân bố không tập trung, nhiều loại có nguy cơ cạn kiệt.

- Khí hậu nhiệt đới ẩm=> tăng chi phí làm mát, bảo quản máy móc,...

=> **Cho biết những khó khăn về mặt tự nhiên trong phát triển**

công nghiệp ở nước ta.

THỬ TÀI HIỂU BIẾT



Ruộng lúa nếp



Các sản phẩm từ Cốm



Để có sản phẩm đến tay người tiêu dùng là Cốm và các sản phẩm từ Cốm thì cần phải chịu sự tác động của những nhân tố nào?

b. Nhân tố kinh tế - xã hội

THẢO LUẬN NHÓM

****Dựa vào thông tin mục 1.b: đánh giá những thuận lợi và khó khăn của các nhân tố kinh tế - xã hội đối với sản xuất công nghiệp.***

**Nhóm 1:
Dân cư, lao động.**

**Nhóm 2: Chính sách
phát triển công nghiệp.**

**Nhóm 4:
KHCCN, vốn và CSVCKT**

**Nhóm 3: Thị trường
tiêu thụ trong và ngoài nước**

Bài 7. CÔNG NGHIỆP

1. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển và phân bố công nghiệp

a. Nhân tố kinh tế - xã hội

**Thuận lợi*

- Dân cư và lao động:

+ Dân số đông => thị trường tiêu thụ rộng lớn.

+ Lực lượng lao động dồi dào, trình độ được nâng lên, tiếp thu và ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất.

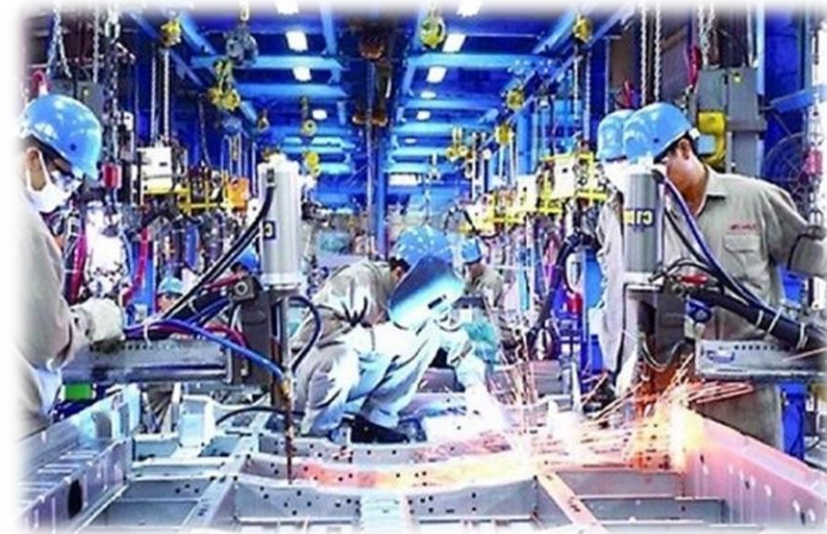
+ Lao động có tay nghề cao, kinh nghiệm sản xuất phong phú.



Dân số đông >>> Thị trường tiêu thụ rộng lớn



Lao động dồi dào, nhiều kinh nghiệm trong nghề truyền thống



Chất lượng tăng >>> Thu hút đầu tư và chuyển giao công nghệ





Con người – Nhân tố quan trọng hàng đầu

Bài 7. CÔNG NGHIỆP

1. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển và phân bố công nghiệp

a. Nhân tố kinh tế - xã hội

**Thuận lợi*

- Chính sách:

+ Chính sách phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, chính sách khoa học công nghệ cho phát triển công nghiệp,... tạo môi trường thuận lợi cho phát triển và phân bố hợp lí ngành công nghiệp.

Em hãy rút ra 3 điểm quan trọng nhất khi theo dõi video về phát triển Công nghiệp Việt Nam



 096 382 22 22

|  mediavtv24@gmail.com



Bài 7. CÔNG NGHIỆP

1. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển và phân bố công nghiệp

b. Nhân tố kinh tế - xã hội

**Thuận lợi*

- Thị trường:

+ Thị trường trong nước và quốc tế ngày càng được mở rộng => phát triển các ngành công nghiệp.

+ Nhiều sản phẩm công nghiệp đã xuất khẩu sang Hoa Kỳ, Nhật Bản, các nước EU,...

Bài 7. CÔNG NGHIỆP

1. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển và phân bố công nghiệp

a. Nhân tố kinh tế - xã hội

**Thuận lợi*

- Khoa học công nghệ, vốn và cơ sở vật chất kĩ thuật:
 - + Tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, áp dụng nhiều công nghệ tiên tiến vào sản xuất => nâng cao năng suất và giá trị của các sản phẩm công nghiệp.
 - + Vốn đầu tư cho công nghiệp ngày càng tăng.
 - + Cơ sở vật chất kĩ thuật được đầu tư phát triển hiện đại.



CSHT, CSVC KT có nhiều đổi mới và ngày càng hoàn thiện trên phạm vi cả nước.



Hệ thống giao thông ngày càng hiện đại



Khu Công nghiệp Sonadezi Châu Đức (BR-VT)

Hạ tầng vận tải góp phần thúc đẩy đầu tư và phát triển ngành



KHU CÔNG NGHIỆP YÊN PHONG (BẮC NINH)

Khu công nghiệp thu hút **nguồn vốn FDI lớn nhất cả nước** với gần 11 tỷ USD, tổng số doanh nghiệp đang hoạt động là gần 130, trong đó doanh nghiệp FDI khoảng hơn 100 dự án.



VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM THEO LĨNH VỰC

Tính đến 20/12, tổng vốn đăng ký đầu tư vào Việt Nam đã đạt 318,72 tỷ USD



Em hãy rút ra nhận xét về cơ cấu vốn đầu tư năm 2020 nước ta

Thông tin năm 2020

Khai thác khoáng sản rất cần nguồn vốn lớn và kĩ thuật cao



Bài 7. CÔNG NGHIỆP

1. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển và phân bố công nghiệp

a. Nhân tố kinh tế - xã hội

*Khó khăn

- Thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt.
 - Cơ sở vật chất kỹ thuật một số ngành công nghiệp đã lạc hậu
- => là những khó khăn cho phát triển công nghiệp ở nước ta.

CHUYỆN Ở LỚP HỌC

Trong giờ học Địa lí, Nam và Ly đang trao đổi với nhau về các nhân tố tạo ra những thành tựu trong sản xuất công nghiệp ở nước ta trong thời gian gần đây.

Theo mình, nhân tố **quyết định** là những thuận lợi về điều kiện **tự nhiên**, nhất là khoáng sản.



Mình lại cho rằng các điều kiện **KT-XH** như thị trường tiêu thụ, cơ sở hạ tầng, chính sách phát triển công nghiệp, ... mới là nhân tố **quyết định**.



Theo em, ý kiến của bạn nào đúng? Vì sao?

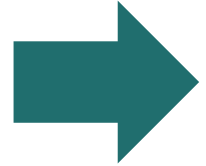
TỜ TÀI GIỎI

Có nhiều nhân tố tham gia vào quá trình sản xuất để tạo ra sản phẩm phục vụ cuộc sống con người. Em hãy sắp xếp các nhân tố dưới đây vào vị trí phù hợp:

- 1. Nguồn vốn
- 2. Dân cư và lao động
- 3. Chính sách
- 4. Khoa học, công nghệ
- 5. Tài nguyên thiên nhiên (nguyên liệu)
- 6. Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất – kĩ thuật
- 7. Thị trường

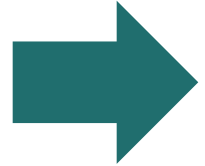


ĐẦU VÀO



Quá trình sản xuất

QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT



ĐẦU RA

...1 2 3 4
.....
..5 6
.....

- Các ngành khai thác trực tiếp tài nguyên thiên nhiên
- Các ngành chế biến

3 7
.....
.....
.....



CHUYỆN Ở LỚP HỌC

NHÂN TỐ TỰ NHIÊN



**CƠ SỞ TỰ NHIÊN CỦA
QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT**



NHÂN TỐ KT - XH



**YẾU TỐ THỨC ĐẨY SỰ
PHÁT TRIỂN NGÀNH**



NHÂN TỐ QUAN TRỌNG

Bài 7. CÔNG NGHIỆP

2. Các ngành công nghiệp chủ yếu

a. Khái quát chung



Khai thác thông tin mục 2.a SGK, hoàn thành bảng thông tin về khái quát ngành Công nghiệp Việt Nam

- Đóng góp vào tăng trưởng và phát triển kinh tế cả nước, chiếm trong cơ cấu kinh tế.
- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng nhanh và có cơ cấu
- Cơ cấu công nghiệp chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng
-
- Phân bố công nghiệp nước ta có những, theo hướng phát huy thế mạnh của
- Hoạt động CN tập trung nhất ở

Bài 7. CÔNG NGHIỆP

2. Các ngành công nghiệp chủ yếu

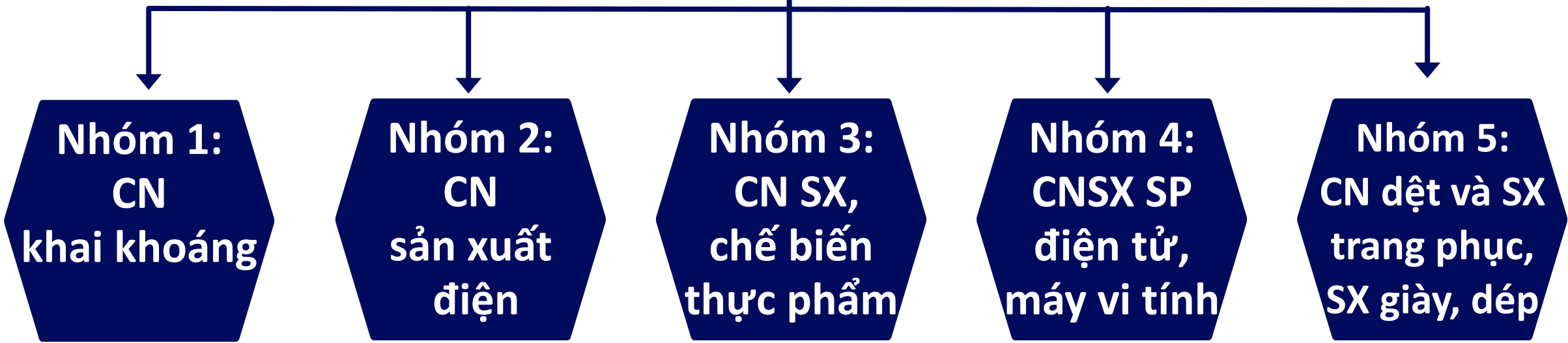
b. Một số ngành công nghiệp chủ yếu



**THẢO LUẬN
NHÓM**

Khai thác thông tin mục 2.b, H.7.1, H.7.2; B.7.1, B.7.2, B.7.3, B.7.4 SGK; các nhóm thực hiện nhiệm vụ tìm hiểu về một số ngành công nghiệp chủ yếu ở nước ta

MỘT SỐ NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHỦ YẾU

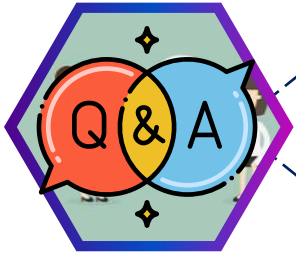


Nội dung tìm hiểu:
+ Tình hình sản xuất
+ Phân bố.

BÁO CÁO SẢN PHẨM



Mỗi nhóm **báo cáo** sản phẩm; tối đa là **3 phút**



Các nhóm **lắng nghe, ghi chép** và **đặt câu hỏi**



Điểm cộng cho các câu hỏi/ trả lời hay



Bài 7. CÔNG NGHIỆP

2. Các ngành công nghiệp chủ yếu

b. Một số ngành Công nghiệp chủ yếu

**Công nghiệp khai khoáng*

- Giá trị sản xuất và sản lượng khai thác giảm dần.
- Khai thác than: chủ yếu ở Quảng Ninh, dầu thô và khí tự nhiên ở thềm lục địa phía Nam, ti-tan ở DHNTB, sắt ở TD và MN BB,...
- Đẩy mạnh đã đầu tư nghiên cứu, áp dụng nhiều công nghệ mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả; giảm thất thoát tài nguyên và ô nhiễm môi trường.





Bài tập nhỏ NHẬN XÉT BẢNG SỐ LIỆU

Bảng 7.1. Sản lượng khai thác một số khoáng sản ở nước ta giai đoạn 2010 – 2021

Năm	2010	2015	2021
Dầu thô KT trong nước (triệu tấn)	14,8	16,8	9,1
Than sạch (triệu tấn)	44,8	41,7	48,3
Khi tự nhiên ở dạng khí (tỉ m ³)	9,4	10,6	7,4

- Giai đoạn 2010 - 2021:

+ Sản lượng dầu thô KT trong nước **giảm không liên tục**, giảm 5,7 triệu tấn.

+ Sản lượng than sạch tăng **không liên tục**, tăng 1 triệu tấn.

+ Sản lượng khí tự nhiên **giảm không liên tục**, giảm 2 tỉ m³.

THĂM DÒ, KHAI THÁC DẦU THÔ, KHÍ TỰ NHIÊN



CÔNG NGHIỆP LỌC, HÓA DẦU

NHÀ MÁY LỌC HÓA DẦU NGHI SƠN



VỊ TRÍ

Khu kinh tế Nghi Sơn, Thị xã Nghi Sơn,
Tỉnh Thanh Hóa
(cách thủ đô Hà Nội 260km)

TỔNG VỐN ĐẦU TƯ

9 tỷ USD

CÔNG SUẤT

200 nghìn thùng/ngày
(10 triệu tấn/năm)

Bài 7. CÔNG NGHIỆP

2. Các ngành công nghiệp chủ yếu

b. Một số ngành Công nghiệp chủ yếu

** Công nghiệp sản xuất điện*

- Sản lượng điện hằng năm tăng nhanh, năm 2021 đạt 244,9 tỉ kWh.
- KHCN hiện đại được áp dụng trong sản xuất, phát triển nguồn điện, vận hành và quản lí hệ thống lưới điện thông minh,...
- Cơ cấu sản lượng điện nước ta đa dạng, đang thay đổi theo hướng tăng tỉ trọng điện gió, điện mặt trời và các loại điện tái tạo khác.

Bài 7. CÔNG NGHIỆP

2. Các ngành công nghiệp chủ yếu

b. Một số ngành Công nghiệp chủ yếu

**Công nghiệp sản xuất điện*

- Phân bố:

- + Thủy điện: miền núi (Sơn La, Hòa Bình, Lai Châu, Trị An, Y-a-li,...).
- + Nhiệt điện: nhiệt điện than (Uông Bí, Vũng Áng, Vĩnh Tân,...) và nhiệt điện khí (Phú Mỹ, Cà Mau,...).
- + Điện gió: DHNTB, Tây Nguyên và ĐBSCL (Quảng trị, Ninh Thuận, Bạc Liêu, Cà Mau,...).
- + Điện mặt trời: DHNTB, Tây Nguyên (Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Lắk).



Nhà máy Điện mặt trời TTC Phong Điền



Thủy điện Sơn La



Nhiệt điện Phả Lại



Phong điện Phương Mai

Nhà máy điện gió Bạc Liêu là nhà máy điện gió lớn nhất nước ta hiện nay được triển khai xây dựng ở ven biển Bạc Liêu đến tỉnh Sóc Trăng.



○ ○ ○ ○

ĐIỆN GIÓ

nguồn năng lượng tái tạo
đầy tiềm năng của Việt Nam

○ ○ ○ ○



Bạn hãy **TẮT**
các thiết bị điện
khi ra
khỏi phòng

SỬ DỤNG ĐIỆN
HỢP LÝ

The graphic features a central illustration of a power line tower. To the left, a small inset shows a hand flipping a light switch. Below the tower, there are two more insets: one showing a hand holding a smartphone with '26°C' on the screen, and another showing a hand holding a lit light bulb. The text 'Bạn hãy TẮT các thiết bị điện khi ra khỏi phòng' is positioned to the left of the tower, and 'SỬ DỤNG ĐIỆN HỢP LÝ' is to the right.

Bài 7. CÔNG NGHIỆP

2. Các ngành công nghiệp chủ yếu

b. Một số ngành Công nghiệp chủ yếu

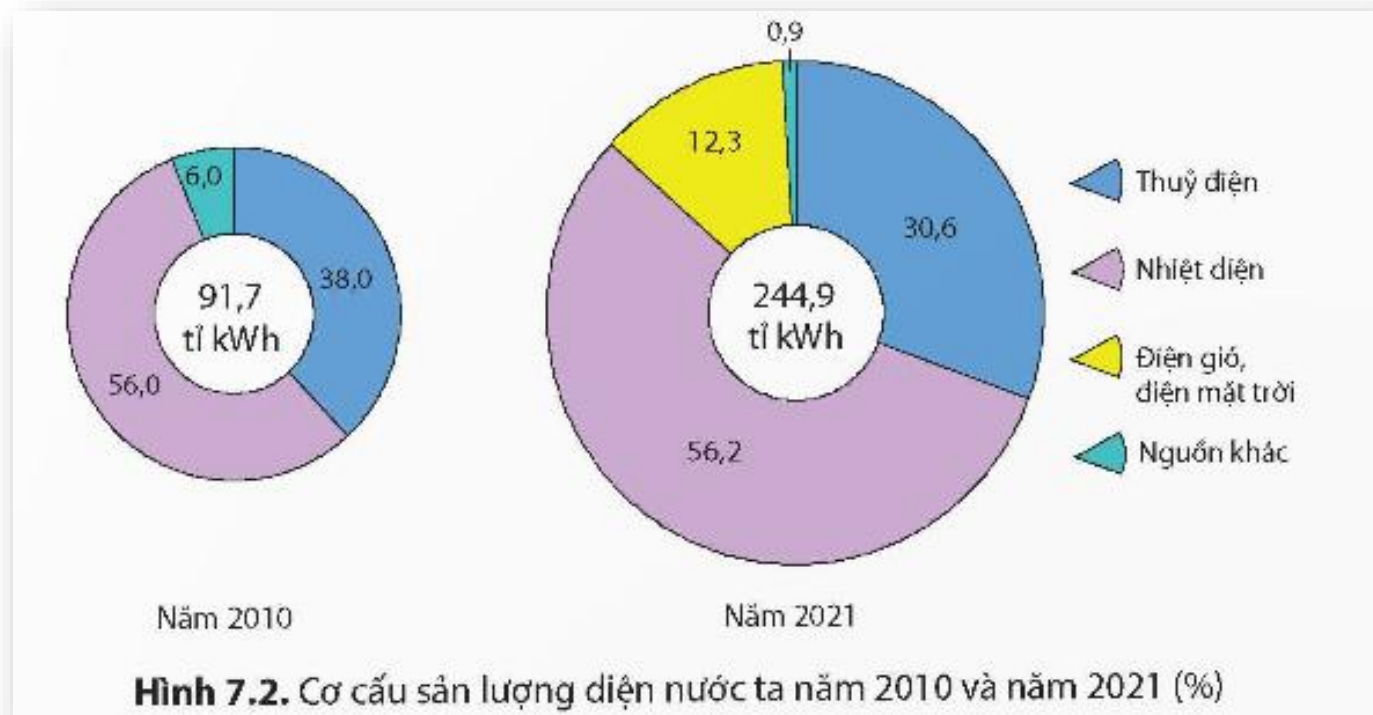
**Công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm*

- Chiếm tỉ trọng cao trong công nghiệp chế biến, chế tạo nước ta.
- CN sản xuất, chế biến thực phẩm đang đẩy mạnh áp dụng các công nghệ mới vào sản xuất như công nghệ đông khô, sấy lạnh trong việc bảo quản, in 3D, công nghệ sinh học...
- Phân bố: rộng khắp cả nước, phát triển mạnh ở các đô thị như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Biên Hoà và Đà Nẵng.



Bài tập nhỏ

NHẬN XÉT BIỂU ĐỒ



- Năm 2021 so với năm 2010: tổng sản lượng điện **tăng 153,2 tỉ kWh**, tăng 2,7 lần. Cơ cấu có sự **thay đổi**

Các ngành có **tỉ trọng tăng**:

- **Nhiệt điện**: tăng từ 56% lên 56,2%, nhưng **vẫn chiếm tỉ trọng lớn nhất**
- **Điện gió và điện mặt trời**: năm 2021, đạt 12,3% >>> chuyển đổi sang các nguồn **năng lượng tái tạo**.



Bài tập nhỏ NHẬN XÉT BẢNG SỐ LIỆU

Bảng 7.2. Sản lượng một số sản phẩm của ngành công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm ở nước ta, giai đoạn 2010 - 2021

Năm	2010	2015	2021
Sản phẩm			
Sữa tươi (triệu lít)	520,6	1 027,9	1 288,2
Thuỷ sản ướp đông (triệu tấn)	1,27	1,66	2,07
Gạo xay xát (triệu tấn)	33,47	40,77	39,54
Đường kính (triệu tấn)	1,14	1,84	1,52
Dầu thực vật tinh luyện (triệu tấn)	0,56	0,96	1,38

- Giai đoạn 2010 - 2021:

- Sản lượng **DẦU THỰC VẬT TINH LUYỆN** tăng lên 0,82 triệu tấn, gấp **2,5 lần**



Nguồn nguyên liệu của ngành công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm lấy từ ngành nào? Quy luật phân bố của ngành này?



CƠ CẤU ĐA DẠNG, GẮN VỚI VÙNG NGUYÊN LIỆU

01

NÔNG SẢN

- Xay xát, đường
mía, chè, cà phê,
nước ngọt...
- Sản phẩm chế biến
từ sữa, thịt...

02

LÂM SẢN

- Măng tre
- Các sản phẩm cây
gia vị, dược liệu

03

THỦY SẢN

- Nước mắm, muối
- Sản phẩm chế biến
từ tôm, cá...



Chế biến - xuất khẩu gạo



Chế biến hạt điều



Chế biến cà phê



Chế biến cá basa

Bài 7. CÔNG NGHIỆP

2. Các ngành công nghiệp chủ yếu

b. Một số ngành Công nghiệp chủ yếu

** Công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính*

- Đây là ngành có hàm lượng công nghệ cao, áp dụng nhiều công nghệ hiện đại vào sản xuất, đem lại giá trị kinh tế lớn.
- Sản lượng các sản phẩm của ngành tăng nhanh.
- Cơ cấu đa dạng: sản xuất linh kiện điện tử, sản xuất máy vi tính, thiết bị truyền thông, điện dân dụng,...

CƠ CẤU NGÀNH CÔNG NGHIỆP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ, MÁY VI TÍNH



điện thoại di động, tivi lắp ráp, máy điều hòa không khí, máy giặt, máy vi tính, máy in,...



Bài tập nhỏ NHẬN XÉT BẢNG SỐ LIỆU

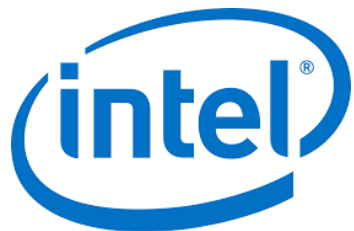
Bảng 7.3. Một số sản phẩm của ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính ở nước ta, giai đoạn 2010 - 2021

	Năm	2010	2015	2021
Sản phẩm				
Ti vi lắp ráp		2,8	5,5	20,6
Điện thoại di động		37,5	235,6	183,3
Tủ lạnh, tủ đông dùng trong gia đình		1,5	1,6	2,7

- Giai đoạn 2010 - 2021:

- Số lượng **TỦ LẠNH, TỦ ĐÔNG DÙNG TRONG GIA ĐÌNH** tăng 1,2 triệu cái, tăng gấp **1,8** lần

CÁC HÃNG NỔI TIẾNG SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM



MỘT NHÀ MÁY FOXCONN TẠI VIỆT NAM

tiếng nhất là việc họ lắp ráp
sản phẩm điện thoại, tai
e và máy tính bảng của
Apple.

FOXCONN®

CÔNG TY TNHH FUHONG PRECISION COMPONENT BẮC GIANG

富弘精密組件(北江)有限公司



Saigon Hi-Tech Park

INTEL

đã đầu tư vào Việt Nam hơn

1 tỷ USD

Với tổng vốn đầu tư lên đến 2 tỷ USD, Samsung Thái Nguyên trở thành nhà sản xuất điện thoại và linh kiện lớn nhất thế giới tại Việt Nam.





Cụm tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ Cầu Giấy, hay được dân công nghệ, kinh tế gọi là "phố IT của Hà Nội"



Bài 7. CÔNG NGHIỆP

2. Các ngành công nghiệp chủ yếu

b. Một số ngành Công nghiệp chủ yếu

** Công nghiệp dệt và sản xuất trang phục, sản xuất giày, dép*

- Là các ngành sản xuất hàng tiêu dùng quan trọng của nước ta.
- Sản lượng tăng nhanh và là mặt hàng xuất khẩu chủ lực.
- Các TTCN lớn là TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Nam Định,...
- Hiện nay, ngành này đang đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tự động hoá, in 3D, trí tuệ nhân tạo,...



Bài tập nhỏ NHẬN XÉT BẢNG SỐ LIỆU

Bảng 7.3. Một số sản phẩm của ngành công nghiệp dệt và sản xuất trang phục; sản xuất giày, dép ở nước ta, giai đoạn 2010 - 2021

Năm	2010	2015	2021
Sản phẩm			
Vải (tỉ m ²)	1,1	1,5	2,5
Quần áo mặc thường (tỉ cái)	2,6	4,3	5,5
Giày, dép da (triệu đôi)	192,2	253,0	317,0

- Giai đoạn 2010 - 2021:

- Sản lượng **GIÀY, DÉP DA** tăng 124,8 triệu đôi ; tăng **1,7 lần**

Tại sao ngành công nghiệp dệt và sản xuất trang phục, sản xuất giày, dép lại phân bố ở các thành phố lớn?

Vì có nguồn lao động dồi dào và thị trường tiêu thụ rộng lớn





Công Ty may Việt Tiến – Doanh nghiệp may mặc hàng đầu Việt Nam



Bài 7. CÔNG NGHIỆP

2. Các ngành công nghiệp chủ yếu

b. Một số ngành Công nghiệp chủ yếu

- Ngoài ra, còn có các ngành công nghiệp khác: sản xuất kim loại, cơ khí, sản xuất hoá chất, sản xuất vật liệu xây dựng,...
- Các ngành này vẫn duy trì được tốc độ phát triển khá, góp phần phát triển kinh tế đất nước.

Bài 7. CÔNG NGHIỆP

3. Vấn đề phát triển công nghiệp xanh



- KHÁI NIỆM**
- Khai thác thông tin mục 3.SGK, nêu **khái niệm** và **lợi ích** công nghiệp

xanh
Công nghiệp xanh là nền công nghiệp **thân thiện với môi trường**, sản xuất ra các sản phẩm thân thiện với môi trường và giúp cho các điều kiện tự nhiên của môi trường **tốt hơn**.

LỢI ÍCH

- Tái sử dụng các chất thải;
- Nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và năng lượng;
- Bảo vệ môi trường và giảm nhẹ biến đổi khí hậu,
- Đảm bảo **sức khỏe** của người dân;
- Tạo ra các sản phẩm **an toàn**, thông qua sử dụng **các công nghệ tiên tiến**.

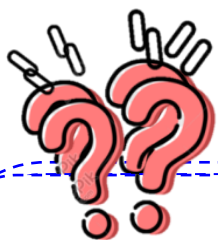
· Ở VIỆT NAM, CÔNG NGHIỆP XANH CẦN ĐƯỢC CHÚ TRỌNG ĐỂ GIẢI QUYẾT ĐƯỢC MỘT SỐ VẤN ĐỀ

❓ Giảm thiểu chất thải công nghiệp, qua đó **khắc phục** và **giải quyết** được tình trạng **ô nhiễm** môi trường.



❓ **Tiết kiệm chi phí** đầu vào, nguyên liệu và năng lượng trong sản xuất.

❓ Tạo ra sản phẩm công nghiệp **chất lượng cao**, đáp ứng được các **tiêu chuẩn khắt khe** của thị trường, chịu mức **thuế thấp hơn**.



- Kể tên các ngành công nghiệp chính ở tỉnh (thành phố) mình.

- Cho biết tỉnh mình có trung tâm công nghiệp nào không?

biểu cho 2 khu vực trên.



Hình 7.1. Bản đồ phân bố công nghiệp Việt Nam năm 2021

An illustration of a person with long black hair, wearing an orange sweater with a white collar, sitting cross-legged on a light blue surface and using a black laptop. Behind them is a large blue monitor displaying a landscape with mountains and a sun. To the right, a large yellow cloud contains the text 'LUYỆN TẬP' in white. The background is light gray with various decorative elements: a large green leaf, a white circle, a yellow hatched square, a blue hatched square, a light blue square, a blue hatched circle, and a stack of papers. The overall style is modern and colorful.

LUYỆN TẬP

Game



AI LÀ TRIỆU PHÚ

Luật chơi

HS cả lớp cùng **chung sức** chơi trò chơi, HS **xung phong** giơ tay trả lời

Có **10 câu hỏi**, mỗi câu hỏi khi trả lời đúng được **1 điểm**, trả lời đúng đến câu nào thì được điểm tương ứng với câu hỏi đó.

2 quyền trợ giúp:
+ Xem thông tin từ **SGK**
+ Quyền xin **gợi ý** từ **giáo viên**

Câu hỏi số 1

Khoáng sản nào sau đây ở Việt Nam có trữ lượng lớn, là nhiên liệu chính của công nghiệp sản xuất điện?

A.
Vàng.

B.
Than đá.

C.
Sắt.

D.
Bô-xit.



Đáp án:

B

Câu hỏi số 2

Nguồn nguyên liệu từ lâm sản ở Việt Nam chủ yếu phục vụ cho ngành công nghiệp nào?



Đáp án:

B

Câu hỏi số 3

Nhân tố nào dưới đây không phải là điều kiện tự nhiên ảnh hưởng đến công nghiệp ở Việt Nam?

A.
Khoáng
sản

B.
Khí hậu.

C.
Giao
thông.

D.
Nguồn
nước



Đáp án:

C

Câu hỏi số 4

Ngành công nghiệp thủy điện chủ yếu phân bố ở khu vực nào sau đây?

A.
Tây Nguyên.

B. Đồng
bằng sông
Hồng.

C.
Đông Nam
Bộ.

D.
Bắc Trung
Bộ.



Đáp án: **A**

Câu hỏi số 5

Nhà máy nhiệt điện nào sau đây không sử dụng nguồn nhiên liệu chính là dầu khí?

A.
Cà
Mau.

B.
Bà
Rịa

C.
Phú
Mỹ

D.
Mông
Dương.



Đáp án:

D

Câu hỏi số 6

Một số khu công nghiệp xanh đang được hình thành và phát triển ở địa phương nào sau đây?

A.
Thanh
Hóa.

B.
Quảng
Ninh

C.
Vĩnh
Phúc

D.
Thái
Nguyên



Đáp án: **C**

Câu hỏi số 7

Trung tâm công nghiệp lớn và đa dạng nhất nước ta là

A.
Hà Nội

B.
Hải Phòng

C.
Đà Nẵng

D.
TP. Hồ Chí Minh



Đáp án: **D**

Câu hỏi số 8

Ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính ở Việt Nam là ngành có

A. hàm lượng CNC

B. tỉ trọng cao nhất.

C. nguyên liệu rất dồi dào

D. giảm tỉ trọng nhanh.



Đáp án: **A**

Câu hỏi số 9

Ngành công nghiệp sản xuất, chế biến sản phẩm từ các sản phẩm của ngành trồng trọt ở Việt Nam phân bố chủ yếu ở

A. các khu công nghiệp

B. vùng ven biển.

C. vùng nguyên liệu lớn.

D. các đô thị lớn.



Đáp án:

C

Câu hỏi số 10

Ngành công nghiệp dệt và sản xuất trang phục, sản xuất giày, dép ở Việt Nam chủ yếu phân bố ở

A.
nông
thôn.

B.
đô thị
lớn.

C. khu
vực miền
núi.

D.
các vùng
ven biển.



Đáp án:

B

VỀ NHÀ



Dựa vào bảng 7.3 SGK, vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng một số sản phẩm của ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính ở nước ta, giai đoạn 2010 - 2021.

Bảng 7.3. MỘT SỐ SẢN PHẨM CỦA NGÀNH CÔNG NGHIỆP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ, MÁY VI TÍNH Ở NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 - 2021 (Đơn vị: triệu cái)

Sản phẩm	Năm	2010	2015	2021
Ti vi lắp ráp		2,8	5,5	20,6
Điện thoại di động		37,5	235,6	183,3
Tủ lạnh, tủ đông dùng trong gia đình		1,5	1,6	2,7

A top-down view of a decorative arrangement on a light-colored, possibly marble, surface. In the upper left, three macarons are visible: one pink, one light green, and one light brown. To the right, a white card is placed at an angle, featuring the words "Thank you" written in a vibrant purple, cursive script. The card is surrounded by several small, delicate purple flowers with green stems. A red and white striped string is coiled in the upper right corner. The bottom right corner shows a portion of a white plate. The entire scene is set against a dark blue background.

Thank
you

Chào thầy, cô thân mến!

Em, tác giả của bộ giáo án mà thầy, cô đang có trong tay, viết vào đây đôi lời tâm sự: Bộ giáo án này là do chính tay em soạn bằng tâm huyết thật sự của mình, hàng tháng trời em thức đêm để soạn rất vất vả và cực nhọc.

Em chỉ mong muốn các thầy cô mua giáo án của em rồi thì KHÔNG CHIA SẺ lên mạng xã hội như zalo, facebook ạ.

Em xin chân thành cảm ơn thầy, cô đã ủng hộ em!

**Chúc thầy, cô và gia đình luôn luôn mạnh khỏe, bình an;
Chúc năm học mới thành công mới ạ.**

